

Số: 109/2024/QĐST-HNGĐ

V, ngày 13 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2024/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị T** - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: **khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

Địa chỉ: **xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Dũng M** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: **khối F, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị **Tạ Thị T** và anh **Nguyễn Dũng M**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị **Tạ Thị T** và anh **Nguyễn Dũng M** thống nhất có hai con chung tên là **Nguyễn Huy V** – sinh ngày 23/10/2010 và **Nguyễn Tuấn Đ** – sinh ngày 12/06/2012. Nay ly hôn Chị **Tạ Thị T** và anh **Nguyễn Dũng M** thống nhất thoả thuận: Giao hai con chung là cháu **Nguyễn Huy V** – sinh ngày 23/10/2010 và **Nguyễn Tuấn Đ** – sinh ngày 12/06/2012 cho chị **Tạ Thị T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh **Nguyễn Dũng M** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **T** mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 6/2024 đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho

bên nào.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị **Tạ Thị T** và anh **Nguyễn Dũng M** thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Tạ Thị T** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hiện có tại Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo biên lai số 0004432 ngày 17/04/2024.

2.4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh;
- UBND phường Bến Thủy, TP Vinh
(theo GCNKH số 43 ngày 20/04/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Dương sự;

THẨM PHÁN

LÊ THỊ HẢI YẾN